

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phạm Hùng Nuôi.

2. Ông Nguyễn Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/TLPT-HS, ngày 15/6/2018 đối với bị cáo Bùi Thanh T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HSST, ngày 09-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh S.

Bị cáo bị kháng nghị:

Bùi Thanh T, sinh năm: 1985, tại huyện C. Nơi cư trú: Ấp A, xã A3, huyện C, tỉnh S; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1 (chết) và bà Nguyễn Thị U (sống); có vợ và 01 con; tiền án: 01 tiền án, vào năm 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử 8 năm tù về tội “cố ý gây thương tích”; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 10 năm 2017 đến ngày 16 tháng 10 năm 2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại Nguyễn Thị Chúc L, Trầm Thị C nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 14 tháng 5 năm 2017, Bùi Thanh T gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Chúc L để đòi tiền và vàng mà L mượn của T trước đó. T và L hẹn gặp nhau tại đề bao quốc phòng thuộc Ấp A, xã A3, huyện C, tỉnh S. Trong lúc chờ Nguyễn Thị Chúc L ở đầu lộ đal giáp đề bao thì Bùi Thanh T nhìn thấy có 01 con dao bằng kim loại màu trắng, có chiều dài lưỡi dao là 10,7 cm, chiều ngang 1,9

cm, mũi nhọn trên đóng cọng sóng lá dừa không rõ của ai, nên T nhặt lấy con dao cắt vào trong túi quần. Lúc này, Nguyễn Thị Chúc L điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84D1-202.88 chở theo bà Trầm Thị C (là mẹ ruột của L) đến đoạn lộ đất đê bao quốc phòng thuộc Ấp A, xã A3 gặp Bùi Thanh T điều khiển xe mô tô theo chiều ngược, khi gặp T thì L đưa trả cho T 02 (Hai) chỉ vàng và số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Trong lúc đưa tiền thì Nguyễn Thị Chúc L ném tiền vào mặt của T, nên T tức giận bước xuống xe và cự cãi với Nguyễn Thị Chúc L, sau đó Bùi Thanh T dùng tay phải đánh Nguyễn Thị Chúc L nhưng không trúng làm cho cả hai xe đều ngã xuống nền đất. Lúc này, Nguyễn Thị Chúc L bỏ chạy thì T rượt theo L nhưng bị bà C ngăn lại, nên Bùi Thanh T dùng tay phải rút dao trong túi quần ra đâm bà C 01 dao vào lưng bên trái của Trầm Thị C, nên bà C buông T ra. Sau đó, T tiếp tục rượt theo L khoảng 10 mét thì đuổi kịp L, T dùng tay phải cầm dao đâm liên tiếp 02 (hai) dao trúng vào vùng cổ và vùng lưng bên phải của L làm dao gãy cán, lưỡi dao dính vào cổ của L. Sau đó thì T bỏ đi. Bà C và L được người dân phát hiện và đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị thương tích từ ngày 14/5/2017 đến ngày 17/5/2017 thì xuất viện. Còn Bùi Thanh T thì bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại bản án số 09/2018/HSST, ngày 09-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh S tuyên xử như sau:

- Căn cứ vào điểm b, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

+ Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 10 năm 2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định kháng nghị số 09/QĐ-VKSST, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa án sơ thẩm theo hướng áp dụng tình tiết tăng nặng “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tình tiết định khung tại điểm i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, tăng hình đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị số 09/QĐ-VKSST, ngày 08/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm theo hướng áp dụng điểm e Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, tăng hình đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của kháng nghị: Ngày 08/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng có kháng nghị số 09/QĐ-VKSST, ngày 08/6/2018 đến Tòa án cấp sơ thẩm, theo quy định pháp luật tại Khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự thì kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là hợp lệ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cấp sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 14/5/2017, sau khi bị cáo gọi điện thoại cho bị hại Nguyễn Thị Chúc L để đòi tiền và vàng mà bị hại L mượn của bị cáo trước đó thì bị cáo và bị hại L hẹn gặp nhau tại đề bao quốc phòng thuộc Ấp A, xã A3, huyện C, tỉnh S. Trong lúc chờ bị hại L, bị cáo nhặt được con dao rồi cất vào trong túi quần. Sau đó, bị hại L điều khiển xe mô tô chở theo Trầm Thị C (là mẹ ruột của L) đến, khi gặp bị cáo thì bị hại L đưa trả cho T 02 chỉ vàng và số tiền là 2.000.000 đồng. Trong lúc đưa tiền thì bị hại L ném tiền vào mặt của bị cáo nên bị cáo tức giận bước xuống xe và cự cãi với bị hại L, sau đó dùng tay phải đánh bị hại L nhưng không trúng. Lúc này, bị hại L bỏ chạy thì bị cáo rượt theo thì bị bà C ngăn lại, nên bị cáo dùng tay phải rút dao trong túi quần ra đâm bà C 01 dao vào lưng bên trái rồi bị cáo tiếp tục rượt theo L và dùng dao đâm liên tiếp 02 dao trúng vào vùng cổ và vùng lưng bên phải của L làm dao gãy cán, lưỡi dao dính vào cổ của bị hại L. Hậu quả bị cáo gây thương tích cho các bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại L 13%, bị hại C là 13%.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù. Áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội và đối chiếu theo quy định của Bộ luật Hình sự 2015 thì hành vi của bị cáo tương ứng với quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 tuyên xử bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng (Viện kiểm sát):

[3.1] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm e Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo:

Viện kiểm sát cho rằng hành vi bị cáo rượt bị hại L để đâm đã được ngăn cản của bà C, bị cáo lấy dao đâm bà C và tiếp tục rượt rồi đâm bị hại L, là thuộc tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xét thấy, hành vi trên của bị cáo chỉ thể hiện sự quyết liệt của bị cáo trong lúc bị cáo tức giận, vì trước khi sự việc xảy ra bị hại L có hành vi ném tiền vào mặt bị cáo nên bị cáo mới dùng tay đánh bị hại L nhưng không trúng, L bỏ chạy bị cáo rượt theo thì bà C ngăn lại nên bị cáo mới lấy dao đâm bà C và tiếp tục rượt rồi đâm bị hại L, các hành vi của bị cáo thực hiện liên tục. Do đó, hành vi trên của bị cáo không thuộc trường hợp “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị nêu trên của Viện Kiểm sát.

[3.2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì thấy: Hung khí là cây dao mà bị cáo sử dụng để gây thương tích cho các bị hại không do bị cáo chuẩn bị từ trước mà do bị cáo nhặt được khi đợi bị hại L đến trả tiền cho bị cáo. Mặc khác, việc bị cáo có hành vi gây thương tích cho bị hại L là xuất phát từ việc bị hại L có lỗi là ném tiền vào mặt bị cáo, còn đối với hành vi gây thương tích cho bị hại C là do khi bị cáo rượt L thì bị cáo bị bà C ôm lại nên bị cáo mới lấy dao từ trong túi quần ra đâm bị hại C chứ bị cáo không vô cớ dùng dao đâm bị hại C. Ngoài ra, mặc dù bị cáo có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng không thể hiện được hành vi phạm tội lần này của bị cáo thể hiện tính côn đồ theo như Kháng nghị của Viện kiểm sát. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” đối với bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát về tăng hình phạt cho bị cáo:

Xét thấy, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm e Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tình tiết định khung tại điểm i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không có cơ sở chấp nhận như phân tích nêu trên, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp quy định pháp luật và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về tăng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng nghị số 09/QĐ-VKSST, ngày 08/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về áp dụng điểm e Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, tăng hình đối với bị cáo Bùi Thanh T. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 09/2018/HSST, ngày 09-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh S.

Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 10 năm 2017.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; Trại tạm giam
- PKTNVVTHA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Ngô